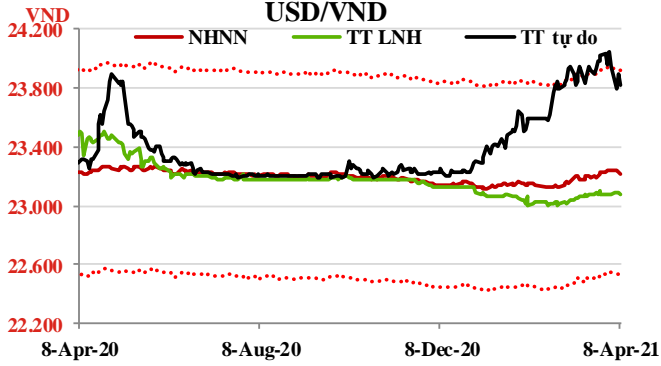


**Tin trong nước ngày 08/04**

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 08/04, tỷ giá trung tâm được NHNN niêm yết ở mức 23.221 VND/USD, tiếp tục giảm 08 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua kỳ hạn 6 tháng được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.125 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.868 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 23.080 VND/USD, giảm tiếp 08 đồng so với phiên 07/04. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng nhẹ 10 đồng ở chiều mua vào và 20 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.790 - 23.820 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 08/04, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng trở lại 0,02 – 0,04 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, chốt phiên ở mức: ON 0,31%; 1W 0,42%; 2W 0,52% và 1M 0,71%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn ON, giao dịch tại: ON 0,15%; 1W 0,19%; 2W 0,24%, 1M 0,34%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp đi ngang ở kỳ hạn 3Y trong khi tăng ở các kỳ hạn 5Y và 10Y, giảm ở các kỳ hạn 7Y và 15Y, chốt phiên tại: 3Y 0,66%; 5Y 1,15%; 7Y 1,51%; 10Y 2,40%; 15Y 2,60%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, áp lực bán bao trùm, nhiều cổ phiếu giảm giá khiến VN-Index chốt phiên giảm điểm, chấm dứt 8 phiên tăng liên tiếp. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 7,49 điểm (-0,60%) xuống 1.234,89 điểm; HNX-Index tăng 0,91 điểm (+0,31%) lên 293,75 điểm; UPCoM-Index tăng 0,51 điểm (+0,62%) lên 83,07 điểm. Thanh khoản thị trường giảm so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch trên 18.600 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng phiên thứ 3 liên tiếp nhưng chỉ với khối lượng hơn 17 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Bộ Tài chính, tổng thu NSNN thực hiện quý I ước đạt 403,7 nghìn tỷ đồng, bằng 30,1% dự toán, tăng 0,3% so cùng kỳ năm 2020.** Trong đó: Thu nội địa: thực hiện đạt 340,2 nghìn tỷ đồng, bằng 30% dự toán, tăng 1,2% so cùng kỳ năm 2020; Thu từ dầu thô: thực hiện đạt 8 nghìn tỷ đồng, bằng 34,6% dự toán; Thu cân đối từ hoạt động XNK: thực hiện đạt 54,9 nghìn tỷ đồng, bằng 30,8% dự toán, tăng 9,7% so cùng kỳ năm 2020. Tổng chi NSNN quý I ước đạt 341,9 nghìn tỷ đồng, bằng 20,3% dự toán, tăng 0,2% so cùng kỳ năm 2020; trong đó: chi đầu tư phát triển đạt 60,8 nghìn tỷ đồng, bằng 12,7% dự toán, giảm 1,4%; chi trả nợ lãi đạt 31 nghìn tỷ đồng, bằng 28,2% dự toán, giảm 5,2%; chi thường xuyên đạt 249,9 nghìn tỷ đồng, bằng 24,1% dự toán, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm 2020.


**Lãi suất LNH**
**Trái phiếu**

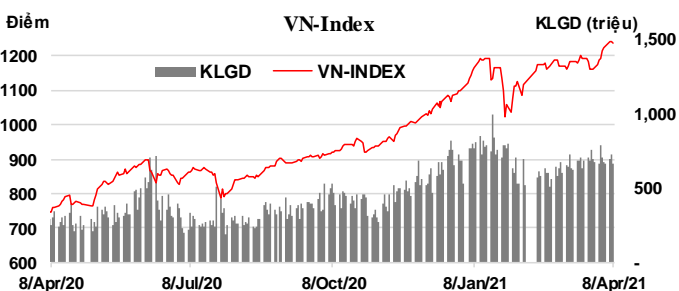
Kỳ hạn	Lãi suất LNH		Trái phiếu		Kỳ hạn	Lợi suất	
	VND	D/D	USD	D/D		Lợi suất	D/D
ON	0.31	0.02	0.15	0.01	3Y	0.66	0.000
1W	0.42	0.03	0.19	0.00	5Y	1.15	0.008
2W	0.52	0.03	0.24	0.00	7Y	1.51	-0.011
1M	0.71	0.04	0.34	0.00	10Y	2.40	0.005
2M	0.95	-0.01	0.45	0.01	15Y	2.60	-0.005
3M	1.21	0.00	0.58	0.01			
6M	1.82	-0.10	0.92	0.05			
9M	2.55	0.01	1.17	-0.01			
1Y	3.06	0.09	1.22	-0.01			

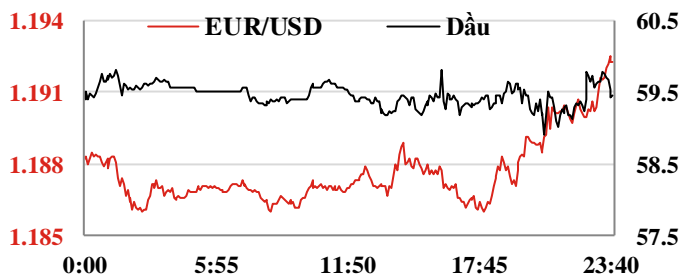
Nguồn: Reuters

**Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)**

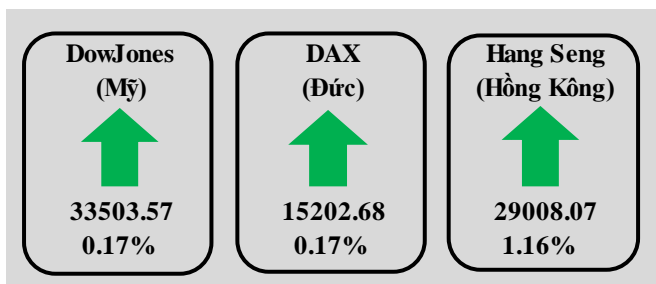
Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
08-04-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
07-04-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
06-04-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1234.89	293.75	83.07
%/ngày	-0.60%	0.31%	0.62%
%31/12/2020	11.87%	44.6%	11.6%
KLGD (tr.d.vị)	664.51	178.30	89.6
GTGD (tỷ đ)	14522.99	2915.13	1213.56
NDINN mua (tỷ đ)	1118.29	45.34	0.54
NDINN bán (tỷ đ)	1129.05	17.60	0.40





	8 Apr 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	92.06	-0.43%	-0.94%	2.36%
USD/CNY	6.55	0.14%	-0.21%	0.39%
USD/EUR	0.84	-0.35%	-1.15%	2.53%
USD/JPY	109.24	-0.55%	-1.23%	5.81%
USD/KRW	1115.83	-0.29%	-1.14%	2.89%
USD/SGD	1.34	-0.05%	-0.29%	1.48%
USD/TWD	28.43	-0.09%	-0.17%	1.26%
USD/THB	31.40	0.13%	0.58%	4.53%
USD/VND Trung tâm	23221	-0.03%	-0.09%	0.39%
USD/VND LNH	23080	-0.03%	0.01%	-0.03%
USD/VND tự do	23790	-0.13%	0.13%	2.10%
Vàng	1755.94	1.07%	1.49%	-7.41%
Dầu	59.60	-0.28%	-3.01%	22.84%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0749	-0.0014		
SW	0.0853	-0.0006		
1M	0.1105	-0.0020	0.2813	0.0000
2M	0.1478	0.0021		
3M	0.1878	-0.0059	0.4375	0.0000
6M	0.2108	0.0008	0.5932	0.0000
1Y	0.2868	0.0015	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 07/04/2021

### Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	28/04/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	22/04/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	06/05/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	27/04/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	04/05/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

## Tin quốc tế

- Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ vẫn ở mức cao.** Bộ Lao động Mỹ cho biết số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại nước này được ghi nhận ở mức 744 nghìn đơn trong tuần kết thúc ngày 03/04, tăng nhẹ so với mức 728 nghìn của tuần trước đó và trái với dự báo giảm xuống còn 682 nghìn đơn. Như vậy, trong khoảng 6 tháng trở lại đây, mức đơn xin trợ cấp chỉ giảm xuống khoảng 100 nghìn đơn, chậm hơn nhiều so với mức giảm ghi nhận được ở nửa năm trước đó. Số đơn hiện tại cũng cao hơn nhiều so với mức trung bình 220 nghìn đơn như giai đoạn trước khi có dịch Covid-19. Mặc dù vậy, các nhà phân tích kinh tế cho rằng số lượng người dân Mỹ được tìm kiếm đang tăng rất nhanh. Qua đó, thị trường lao động Mỹ có thể sẽ được cải thiện nhanh hơn trong thời gian tới.
- Lĩnh vực xây dựng nước Anh mở rộng mạnh trong tháng vừa qua.** IHS Markit cho biết PMI lĩnh vực xây dựng tại nước Anh ở mức 61,7 điểm trong tháng 3, tăng mạnh so với mức 53,3 điểm của tháng trước đó, đồng thời vượt qua ngưỡng 55,0 điểm theo kỳ vọng. Đây là mức PMI xây dựng cao nhất của nước này kể từ tháng 9/2014. Sản lượng xây dựng của nước Anh trong tháng vừa qua ghi nhận động lực đáng kể khi tăng trưởng ở cả ba hạng mục xây dựng nhà ở, công trình thương mại và công trình dân dụng. Các chuyên gia cho biết thị trường nước Anh đang đạt được niềm tin kinh doanh cao trong tháng 3 sau khi dỡ bỏ biện pháp phong tỏa do Covid-19. Điểm hạn chế hiện tại là chuỗi cung ứng vẫn chưa đi vào ổn định, nếu tình trạng này kéo dài có thể khiến lĩnh vực xây dựng hạ nhiệt trở lại.
- Nước Nhật đón một số thông tin kinh tế tích cực.** Đầu tiên, cán cân vãng lai của nước này thặng dư 1,79 nghìn tỷ JPY trong tháng 2, cao hơn mức thặng dư 1,50 nghìn tỷ của tháng trước đó và vượt mạnh so với kỳ vọng thặng dư chỉ 1,02 nghìn tỷ. Tiếp theo, niềm tin tiêu dùng của nước Nhật được ghi nhận ở mức 36,1 điểm trong tháng 3, tăng lên từ mức 33,8 điểm của tháng 2 và vượt qua mức 35,6 điểm theo dự báo. Theo dữ liệu khảo sát, nhiều người tiêu dùng Nhật Bản cho thấy sự lạc quan vào kinh tế cũng như thị trường lao động quốc nội. Tỷ lệ thất nghiệp của Nhật Bản hiện tại ở mức 2,9%; chỉ tăng nhẹ so với mức thất nghiệp trung bình khoảng 2,4% ở năm 2019, trước khi bị tác động bởi dịch bệnh.

### Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
08-04	1:00	***	Biên bản họp Fed tháng 03/2021			
08-04	6:50	*	Cán cân vãng lai Nhật Bản T2	1.79T	1.02T	1.50T
08-04	12:00	*	Niềm tin tiêu dùng Nhật Bản T3	36.1	35.6	33.8
08-04	13:00	*	Giá trị đơn đặt hàng nhà máy tại Đức mm T2	1.2	1.3	0.8
08-04	15:30	*	PMI lĩnh vực xây dựng tại Anh T3	61.7	55.0	53.3
08-04	19:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ w/e	744K	682K	728K
09-04	8:30	*	CPI Trung Quốc yy T3		0.3	-0.2
09-04	13:00	*	Sản lượng công nghiệp Đức mm T2		1.6	-2.5
09-04	13:00	*	Cán cân thương mại Đức T2		23.4B	22.2B
09-04	14:30	*	Giá nhà Halifax Anh T3		0.3	-0.1
09-04	19:30	*	PPI lõi Mỹ mm T3		0.2	0.2
09-04	19:30	*	PPI toàn phần Mỹ mm T3		0.5	0.5

## VN-INDEX



VN-Index giảm nhẹ xuống mức 1.234,89 điểm. Chỉ số vẫn giữ được xu hướng tăng điểm, khi chỉ số duy trì đóng cửa trên SMA20 và SMA50, phiên giảm điểm vừa qua có thể chỉ mang tính kỹ thuật nhằm củng cố cho xu hướng chính bền vững hơn.

Nguỡng hỗ trợ: 1.220 – 1.210

Nguỡng kháng cự: 1.240 – 1.250

## NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

### TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

#### Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranght5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: [Research@msb.com.vn](mailto:Research@msb.com.vn)